

**KẾ HOẠCH
Đầu tư công năm 2018**

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Văn bản số 3228/SKHĐT-TH ngày 24/7/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018. UBND huyện Triệu Sơn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 trên địa bàn như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

1. Tình hình huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2017

1.1. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn ước đạt 863,456 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước: 144,906 tỷ đồng;
- Vốn dân cư và thành phần kinh tế khác: 718,55 tỷ đồng.

1.2. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2017 ước đạt 1.700 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước: 421,084 tỷ đồng;
- Vốn dân cư và các thành phần kinh tế khác: 1.278,916 tỷ đồng.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm

2.1. Ngay sau khi HĐND, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2017, UBND huyện đã triển khai đến các chủ đầu tư, nhà thầu để chủ động triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đề ra.

2.2. Tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án

- Dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư; đến ngày 31/6/2017, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 38,82 tỷ đồng, bằng 60,54% kế hoạch, giải ngân 49,759 tỷ đồng, bằng 77,6% kế hoạch. Một số dự án có tiến độ thực hiện nhanh: Đường vào căn cứ hậu phương tại xã Thọ Bình, trạm bơm tiêu Đồng Kha xã Dân Quyền.

Trong 6 tháng, hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: Liên hồ Ngô Công - Đồng Cổ xã Thọ Sơn; hồ Đồng Tôm xã Triệu Thành; bê tông hóa đường đi bộ, hai bãi đỗ xe dự án đường từ ngã 3 thôn 8 đi Am Tiên; đường Thọ Bình - Bình Sơn; đường vào căn cứ hậu phương tại xã Thọ Bình.

- Dự án thuộc chương trình XD NTM do xã làm chủ đầu tư; đến ngày 31/6/2017, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 11,84 tỷ đồng, bằng 24,46% kế hoạch, giải ngân 14,9 tỷ đồng, bằng 31,01% kế hoạch. Một số dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo theo hợp đồng: Trụ sở xã Thọ Ngọc, Tân Ninh; Hội trường xã An Nông; dự án có tiến độ xây dựng chậm: Công sở xã Bình Sơn.

(Chi tiết có Biểu 38b, 47 kèm theo)

2.3. Công tác bồi thường GPMB các dự án đầu tư trên địa bàn và các dự án do huyện làm chủ đầu tư: Cơ bản hoàn thành công tác BT GPMB dự án đường nối TL 514 đi TL 517; nâng cấp đê hữu sông Hoàng đoạn từ Dân Lý đến Đồng Thắng.

2.4. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2015 và Chỉ thị 12/CT-UBND ngày 25/5/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản các nguồn vốn đầu tư công. UBND huyện triển khai đến Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, thủ trưởng đơn vị nghiêm túc thực hiện; yêu cầu các địa phương, đơn vị rà soát, thống kê, phân loại nợ đọng, xác định rõ nguyên nhân cụ thể của từng khoản nợ; xây dựng kế hoạch và lộ trình xử lý từ nguồn ngân sách phân cấp theo quy định. Đến 31/12/2016, tổng số nợ giá trị khối lượng đã thực hiện: 252.090 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 160.583 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 8.115 triệu đồng;
- Ngân sách xã: 80.056 triệu đồng.
- Nguồn khác: 3.336 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, đã xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản được 29.759 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 22.981 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 1.750 triệu đồng;
- Ngân sách xã: 5.028 triệu đồng.
- Nguồn khác: 0 triệu đồng.

Đến 30/6/2017 số nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn còn 222.331 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 137.602 triệu đồng;
- Ngân sách huyện: 6.365 triệu đồng;
- Ngân sách xã: 75.028 triệu đồng.
- Nguồn khác: 3.336 triệu đồng.

Nguyên nhân nợ đọng: Việc xác định vốn cho XD CB của một số địa phương chưa được rõ ràng, bố trí vốn còn dàn trải, triển khai thực hiện đầu tư mới

khi chưa đủ điều kiện về vốn, nhất là phần vốn đối ứng của các dự án do xã làm chủ đầu tư có hỗ trợ vốn ngân sách cấp trên; đồng thời chủ đầu tư chưa ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm khối lượng hoàn thành; bên cạnh đó, những năm qua trên địa bàn huyện tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho xây dựng nông thôn mới, nhưng nguồn thu ngân sách trên địa bàn rất hạn hẹp; nguồn vốn cho đầu tư phát triển hàng năm chủ yếu từ nguồn của cấp trên, nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn huy động đóng góp của nhân dân, trong khi nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất hàng năm chưa đáp được nhu cầu chi cho đầu tư phát triển.

3. Nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2017, những tháng cuối năm cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung các biện pháp để tăng thu ngân sách, khai thác tốt nguồn thu tiền sử dụng đất, trong đó: tăng cường tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí vốn cho công tác bồi thường GPMB, các dự án có khả năng hoàn thành trong năm hoặc có khối lượng thi công lớn và ưu tiên cho thanh toán công nợ.

- Chỉ đạo các xã có hỗ trợ vốn thuộc chương trình xây dựng NTM của tỉnh, của trung ương tập trung hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư để khởi công công trình trong tháng 8/2017.

- Nâng cao trách nhiệm của các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án trong quản lý vốn đầu tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB, giải ngân 100% vốn kế hoạch năm 2017 trước ngày 31/12/2017; đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đối với các đơn vị không thực hiện quyết toán, chậm lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, UBND huyện sẽ có biện pháp cụ thể để xử lý theo quy định.

- Hoàn thành công tác bồi thường GPMB dự án đường nối TL 514 đi TL 517; đê hữu sông Hoàng đoạn từ Dân Lý đến Đồng Thắng trong tháng 8/2017.

- Các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư cần đẩy nhanh công tác thanh quyết toán, tạm ứng, giải ngân khối lượng xây dựng cơ bản; thường xuyên rà soát tiến độ giải ngân vốn, những khó khăn vướng mắc trong quá trình giải ngân để kịp thời điều chuyển vốn của các dự án không có khả năng giải ngân cho các dự án có khối lượng hoàn thành nhưng chưa đủ vốn; không bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành nhưng không quyết toán theo quy định; không giao dự án đầu tư mới cho những chủ đầu tư vi phạm quy định về thời gian lập báo cáo quyết toán, không cho phép nhà thầu tham gia đấu thầu dự án mới khi chưa hoàn thành quyết toán các dự án đã thực hiện hoàn thành theo quy định mà lỗi thuộc nhà thầu.

- Chủ đầu tư xây dựng công trình rà soát lựa chọn các tổ chức tư vấn có đủ tư cách pháp nhân, có năng lực thực sự phù hợp với quy mô công trình; giám sát, nghiệm thu kết quả khảo sát thực tế tại hiện trường; thường xuyên theo dõi giám sát thi công tại hiện trường đảm bảo việc thi công đúng khối lượng, chất lượng

theo thiết kế được duyệt, sử dụng các loại vật tư vật liệu theo đúng chỉ định của thiết kế; có chế tài xử lý về kinh tế và pháp luật nếu đơn vị tư vấn giám sát thực hiện không đúng hợp đồng kinh tế đã ký hoặc thông đồng với nhà thầu thi công thi công không đúng với thiết kế được duyệt.

- Các phòng, ban chức năng ở huyện phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công các công trình để kịp thời chấn chỉnh và hướng dẫn các chủ đầu tư trong công tác quản lý đầu tư xây dựng.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

I. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển năm 2018: 1.700 tỷ đồng; trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước: 420,3 tỷ đồng;
- Vốn dân cư và các thành phần kinh tế khác: 1.279,7 tỷ đồng.

II. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018

1. Dự kiến nhu cầu, nguồn vốn: Nhu cầu vốn cho đầu tư công năm 2018 trên địa bàn huyện là 437.117 triệu đồng; trong đó:

- Vốn NSTW: 199.938 triệu đồng.
- Vốn NS tỉnh: 237.179 triệu đồng.

2. Nguyên tắc bố trí vốn: Vốn đầu tư được bố trí theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn để thực hiện một số dự án cấp bách.
- Bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (*dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt và dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ tỷ lệ vốn theo quy định*).

- Bố trí vốn cho các dự án trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

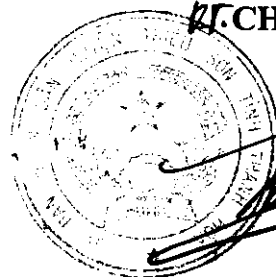
- Bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018.
- Hỗ trợ đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Bố trí vốn để khởi công mới và chuẩn bị đầu tư.

3. Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 cho từng dự án theo các nguồn vốn: Chi tiết có Biểu 35 kèm theo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Kế hoạch-ĐT, Tài chính (b/cáo);
- T.trực: Huyện ủy, HĐND, UBND (b/cáo);
- Các phòng, ban, ngành (t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
Hồ Trường Sơn

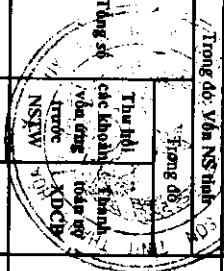
Biểu 34: TÓNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số **1676** /KH-UBND ngày **14** /8/2017 của UBND huyện Triệu Sơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020			Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	Tổng số vốn	232.400	232.400	-	437.117	437.117	-	437.117	437.117	-	
1	Vốn ngân sách nhà nước	232.400	232.400	-	437.117	437.117	-	437.117	437.117	-	
	<i>Trong đó:</i>										
	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	194.400	194.400		237.179	237.179		237.179	237.179		
	<i>Trong đó:</i>										
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất										
	<i>Trong đó:</i>										
+	Phân bổ theo dự án										
+	Vốn điều lệ quỹ hỗ trợ phát triển sử dụng đất										
-	Xổ số kiến thiết										
-	Bội chi ngân sách địa phương										
b	Vốn ngân sách trung ương	38.000	38.000		199.938	199.938		199.938	199.938		
	<i>Trong đó: vốn trái phiếu Chính phủ</i>										
2	Vốn ...										

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu										Chi chú											
			Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành		TMBĐT		Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn hết năm 2017		Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2018										
			Tổng số (tính cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh	Tổng số (tính cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh	Tổng số (tính cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh	Tổng số (tính cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh	Tổng số (tính cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh		Tổng số (tính cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tỉnh									
1	Nâng cấp đường nội Tỉnh lộ 514 (Xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (Xã Dân Quyền)		20.000	20.000																				
2	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 47C (Xã Thọ Phú) đi Quốc lộ 47 (Xã Thọ Thề)		35.000	35.000																				
3	Nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 514B (Xã Hợp Tiến) đi xã Cán Khê, huyện Như Thanh		25.000	25.000																				
4	Nâng cấp, cải tạo đường từ Tỉnh lộ 517 đi trung tâm xã và làng nghề chế biến đá xã Đông Thành		15.000	15.000																				
C	Ngành, lĩnh vực Xây dựng		93.467	88.567	18.100	18.100	-	-	14.000	14.000	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	34.067	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017		25.567	24.967	9.500	9.500	-	-	8.000	8.000	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	
a	Dự án nhóm A																							
b	Dự án nhóm C		25.567	24.967	9.500	9.500	-	-	8.000	8.000	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	3.467	
II	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018		12.900	8.600	8.600	8.600	-	-	6.000	6.000	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	
a	Dự án nhóm A																							
b	Dự án nhóm B																							
c	Dự án nhóm C		12.900	8.600	8.600	8.600	-	-	6.000	6.000	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	
1	Công sở xã Nông Trường		6.400	4.300	4.300	4.300	-	-	3.000	3.000	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	
2	Công sở xã Dân Lực		6.500	4.300	4.300	4.300	-	-	3.000	3.000	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	



KH vốn năm 2017 theo văn bản số 2452/SKHBT-TD ngày 14/6/2017 của Sở Kế hoạch - DT

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020						Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017		Nhu cầu kế hoạch năm 2018				Dự kiến kế hoạch năm 2018				Chi chú
			TMĐT		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Yếu tố NS/đinh	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng NSTW	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng NSTW	Trong đó: Thanh toán nợ XD/CB	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tính	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS tính	Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng NSTW	Trong đó: Thanh toán nợ XD/CB				
			Tổng số	Trong đó:														Tổng số	Trong đó:	Tổng số	
III	Dự án khởi công mới năm 2018			55.000	55.000	-	-	-	-	-	28.000	28.000	-	-	28.000	28.000	-	-			
a	Dự án nhóm A																				
b	Dự án nhóm B			40.000	40.000	-	-	-	-	-	20.000	20.000	-	-	20.000	20.000	-	-			
I	Nhà làm việc Huyện Ủy			40.000	40.000	-	-	-	-	-	20.000	20.000	-	-	20.000	20.000	-	-			
c	Dự án nhóm C			15.000	15.000	-	-	-	-	-	8.000	8.000	-	-	8.000	8.000	-	-			
I	Công trình xử lý nước thải Cụm công nghiệp Dân Lực - Dân Quyền - Dân Lý			15.000	15.000	-	-	-	-	-	8.000	8.000	-	-	8.000	8.000	-	-			

Biểu 35: CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số **1678** KH-UBND ngày **4** /8/2017 của UBND huyện Triệu Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020																	Ghi chú
				TMĐT		Kế hoạch trung hạn 5 năm giao đến hết năm 2017		Kế hoạch trung hạn 5 năm giao đến hết năm 2018		Kế hoạch trung hạn 5 năm giao đến hết năm 2019		Kế hoạch trung hạn 5 năm giao đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn 5 năm giao đến hết năm 2021		Kế hoạch trung hạn 5 năm giao đến hết năm 2022					
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW				
1	Tổng số			362.095	332.495	38.000	38.000	38.000	38.000	-	-	10.800	10.800	199.938	172.538	199.938	172.538	-	-	118.038	-
A	Ngành, lĩnh vực Nông nghiệp			261.262	261.262	23.000	23.000	23.000	23.000	-	-	-	-	119.305	119.305	119.305	119.305	-	-	103.305	-
1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018			261.262	261.262	23.000	23.000	-	-	-	-	-	-	119.305	119.305	119.305	119.305	-	-	103.305	-
a	Dự án nhóm A																				
b	Dự án nhóm B			261.262	261.262	23.000	23.000	-	-	-	-	-	-	119.305	119.305	119.305	119.305	-	-	103.305	-
c	Dự án nhóm C																				
B	Ngành, lĩnh vực Giao thông			34.933	32.733	15.000	15.000	15.000	15.000	-	-	10.800	10.800	14.733	14.733	14.733	14.733	-	-	14.733	-
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017			34.933	32.733	15.000	15.000	-	-	-	-	10.800	10.800	14.733	14.733	14.733	14.733	-	-	14.733	-
a	Dự án nhóm A																				
b	Dự án nhóm B																				
c	Dự án nhóm C			34.933	32.733	15.000	15.000	-	-	-	-	10.800	10.800	14.733	14.733	14.733	14.733	-	-	14.733	-
I	Nâng cấp đường giao thông Thọ Bình - Bình Sơn	7282102	28/10/2014 của CT.UBND tỉnh	34.933	32.733	15.000	15.000	-	-	-	-	10.800	10.800	14.733	14.733	14.733	14.733	-	-	14.733	-
C	Chương trình XD nông thôn mới			65.900	38.500	-	-	-	-	-	-	-	-	65.900	38.500	65.900	38.500	-	-	38.500	-
I	Dự án khởi công mới năm 2018			65.900	38.500	-	-	-	-	-	-	-	-	65.900	38.500	65.900	38.500	-	-	38.500	-
a.	Dự án nhóm A																				

Biểu 38.b: TÓNG HỢP TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số **1676** /KH-UBND ngày **4** /8/2017 của UBND huyện Triệu Sơn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Kế hoạch năm 2017						Giải ngân Kế hoạch năm 2017 tính từ 01/01/2017 đến hết ngày 30/6/2017						Ước giải ngân kế hoạch năm 2017			
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Yêu cầu	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
1	Tổng số vốn	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14				
1	Vốn ngân sách nhà nước	162.160	162.160	-	88.160	88.160	-	64.659	64.659	-	162.160	162.160	-				
1	Cán đối NS địa phương	114.120	114.120	-	76.320	76.320	-	49.759	49.759	-	114.120	114.120	-				
	Trong đó:																
-	Chuyển bị đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
-	Thực hiện dự án	114.120	114.120	-	76.320	76.320	-	49.759	49.759	-	114.120	114.120	-				
a	Vốn đầu tư trong cán đối theo tiêu chí, định mức	64.120	64.120	-	38.820	38.820	-	49.759	49.759	-	64.120	64.120	-				
b	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	50.000	50.000	-	37.500	37.500	-	-	-	-	50.000	50.000	-				
	Trong đó:																
-	Phân bổ vốn theo dự án	50.000	50.000	-	37.500	37.500	-	-	-	-	50.000	50.000	-				
-	Vốn điều lệ quỹ hỗ trợ phát triển sử dụng đất																
c	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
d	Bộ chỉ ngân sách địa phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
2	Ngân sách Trung ương	48.040	48.040	-	11.840	11.840	-	14.900	14.900	-	48.040	48.040	-				
a	Các chương trình mục tiêu quốc gia	48.040	48.040	0	11.840	11.840	0	14.900	14.900	0	48.040	48.040	0				
(1)	Chương trình xây dựng nông thôn mới	45.650	45.650	0	11.840	11.840	0	14.900	14.900	0	45.650	45.650	0				
(2)	Chương trình 135	2.390	2.390	0	0	0	0	0	0	0	2.390	2.390	0				
b	Các chương trình mục tiêu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				